



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4
CÔNG TY CỔ PHẦN 473
JOINT STOCK COMPANY NO 473**

Địa chỉ: số 07 – Nguyễn Cảnh Hoan – Phường Quán Bàu -
Thành phố Vinh - Nghệ An

Điện thoại: 038.3532229

Fax: 038.3532320

Website: <http://www.jsc473.vn>

Email: Contact@jsc473.vn

Số: **09** BC/HĐQT

Nghệ An, ngày **06** tháng **4** năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 473
NĂM 2014**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng việt:

Công ty Cổ phần 473

Tên giao dịch:

JOINT STOCK COMPANY NO 473

Tên viết tắt:

JSC 473

Nhãn hiệu thương mại:



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3000108087 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp thay đổi lần 1 ngày 15/6/2012

Vốn điều lệ: 22.600.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.600.000.000 đồng

Địa chỉ : Số 07, Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, tp Vinh, Nghệ An.

Điện thoại : 038.3532229

Fax: 038.3532320.

Email: Contact@jsc473.vn

Website: <http://www.jsc473.vn>

Mã cổ phiếu: Không

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân là công trường 71A trực thuộc Cục công trình I được thành lập theo Quyết định số 610/QĐ-TL, ngày 29 tháng 3 năm 1971 của Bộ GTVT quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy công trường 71A trụ sở đóng tại xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Làm nhiệm vụ mở đường, đảm bảo giao thông, vận chuyển, vận tải

hàng hóa phục vụ cho chiến trường. Tuyến đường của công trường dài 60km nối từ Tân kỳ (Nghệ An) đến Hà Tân (Hương Sơn – Hà Tĩnh) – nay là đường Hồ Chí Minh.

Ngày 13-7-1973 Bộ GTVT ra Quyết định số 819/QĐ- TL, về việc đổi tên Công trường 71A thành công ty 773 trực thuộc Cục công trình;

Ngày 3-8-1978 Bộ GTVT ra Quyết định số 1543/QĐ-TC về việc sáp nhập Công ty 869 vào Công ty 773 thành công ty Cầu cảng 773 trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp công trình I;

Ngày 19-2-1983 Bộ GTVT ra Quyết định số 335/QĐ-TC về việc đổi tên Công ty Cầu cảng 773 thành Xí nghiệp Cầu cảng 473 thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp xây dựng giao thông 4;

Ngày 17-12-1991 Bộ GTVT ra Quyết định số 2657/QĐ-TCCB-LĐ về việc thành lập Tổng công ty Xây dựng giao thông Miền Trung. Đổi tên Xí nghiệp Cầu cảng 473 thành Công ty Cầu cảng 473;

Ngày 15-6-1993 Bộ GTVT ra Quyết định số 1165/QĐ-TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước. Đổi tên Công ty Cầu cảng 473 thành Công ty Công trình giao thông 473 thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4;

Ngày 22-11-2002 Bộ GTVT ra Quyết định số 3871/2002/QĐ-BGTVT về việc sáp nhập Công ty Công trình giao thông 480 vào Công ty công trình giao thông 473 thuộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4;

Ngày 8-10-2010 Bộ GTVT ra Quyết định số 2935/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Công trình giao thông 473, công ty Nhà nước hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 thành Công ty Cổ phần 473 (JSC 473)

Ngày 03-12-2010, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần 473 và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Ngày 31/12/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000108087.

- Ngày 15/6/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 số 3000108087.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh kinh doanh :

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Hoạt động xây dựng chuyên dụng các công trình công nghiệp, thủy lợi;

Đầu tư xây dựng công trình giao thông theo hình thức BOT, BT;

Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn;

Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;

Kinh doanh dịch vụ thương mại.

- *Địa bàn kinh doanh:*

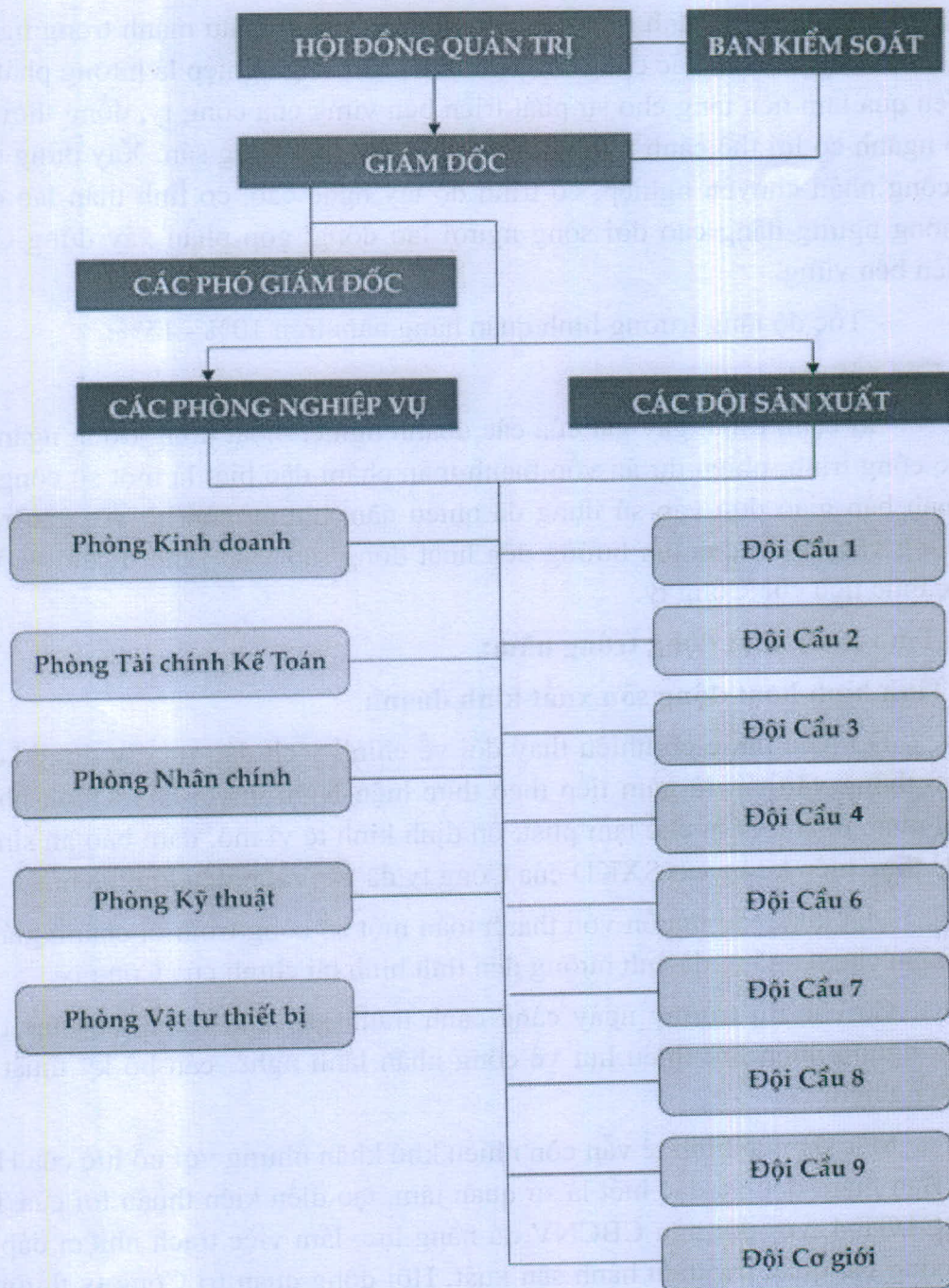
Các công trình mà Công ty đã và đang thi công trải dài trên cả nước. Trong năm 2014, Công ty đang triển khai các dự án: Cầu Lạc Trung, Cầu Vượt đường sắt, cầu Uông bí – Quảng Ninh; Cầu Sông Hồng – Phú Thọ; Cầu Hiệp, Cầu Trà Linh, Cầu Trà Giang –

Thái Bình; Cầu Nguyệt Viên – Thanh Hóa, Cầu Cổ Cò – Đà Nẵng; Cầu Tà Vinh, Cầu Kỳ Lam – Quảng Nam; Cầu Ninh Chữ - Ninh Thuận.....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN 473



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

** Mục tiêu phát triển của JSC 473:*

Đổi mới, hiệu quả và phát triển bền vững. Mọi cán bộ quản lý và người lao động của công ty phải nỗ lực cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng môi trường làm việc dân chủ, tin tưởng, gắn bó với doanh nghiệp; tạo khối đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động kinh doanh, xây dựng công ty phát triển bền vững.

** Định hướng phát triển đến năm 2016:*

Xây dựng công ty thành một doanh nghiệp xây dựng cầu mạnh trong ngành GTVT, đa sở hữu. Lấy xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp là hướng phát triển chính và hiệu quả làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty, đồng thời phát triển một số ngành có lợi thế cạnh tranh như: kinh doanh bất động sản. Xây dựng đội ngũ cán bộ - công nhân chuyên nghiệp, có trình độ tay nghề cao, có tinh thần lao động sáng tạo; không ngừng nâng cao đời sống người lao động, góp phần xây dựng CIENCO4 phát triển bền vững.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10% - 15%;

6. Các rủi ro:

Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành để tìm kiếm các công trình, nhiều dự án vốn thanh toán chậm đặc biệt là một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đã nhiều năm nhưng còn nợ với giá trị lớn .. Đó là những vấn đề có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do Nhà nước có nhiều thay đổi về chính sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; là năm tiếp theo thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về “Một số giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội” nên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn.

Mặt khác, do nguồn vốn thanh toán một số công trình bị chậm, giá cả vật tư, chi phí vận chuyển tăng đã ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Cơ chế thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt trong công tác tìm kiếm việc làm, nguồn nhân lực thiếu hụt về công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật có năng lực, kinh nghiệm.

Mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn nhưng với nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và đặc biệt là sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của Tổng Công ty XDCTGT 4, với đội ngũ CBCNV đủ năng lực, làm việc trách nhiệm đáp ứng yêu cầu về công tác quản trị, điều hành sản xuất, Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên đưa ra Nghị quyết, chủ trương kịp thời sát đúng tình hình thực tế của Công ty, Ban Giám đốc đã quản lý và chủ động điều hành linh hoạt tại các dự án đạt hiệu quả tốt nhất. Do vậy Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ năm 2014 đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐHCĐ năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Giá trị sản lượng	triệu đồng	550.000	597.300	108,6
2	Doanh thu và TN khác	triệu đồng	450.000	453.012	100,67
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.800	5.860	101,03
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	4.300	4.062	94,46
5	Nộp ngân sách	triệu đồng	10.000	13.487	134,87
6	Đầu tư tài sản	triệu đồng	37.905	39.374	103,87
7	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%/VĐL	≥ 15	15	100
8	Thu nhập bình quân của người lao động	triệu đồng/ người/ tháng	≥ 9,0	9,253	102,81

Đánh giá:

- Giá trị sản lượng đạt 108,6% kế hoạch năm, tăng 16,77% so với năm 2013;
- Giá trị doanh thu đạt 100,67% kế hoạch năm, tăng 11,51% so với năm 2013;
- Thu nhập bình quân đạt 102,81% kế hoạch năm, tăng 11,07% so với năm 2013;
- Đầu tư tài sản đạt 106,4% kế hoạch năm, tăng 14,08% so với năm 2013;
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 134,87% năm, giảm 40,35% so với năm 2013;
- Tỷ lệ trả cổ tức đạt 100,% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

* *Danh sách Ban điều hành:*

- Ông: Nguyễn Xuân Hải:

Ngày sinh: 22 tháng 12 năm 1964

Quê quán: xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Số 84, Trần Thủ Độ, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An

Nam nữ: Nam Dân tộc: Kinh

Văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư xây dựng cầu đường

Lý luận chính trị: Cao cấp

Ngày vào Đảng: 28 - 02 - 1992

Ngày chính thức: 28 - 02 - 1993

Chức vụ, công việc hiện tại: Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
3/1988	11/1991	Kỹ thuật viên – Phòng Kỹ thuật	Công ty CTGT 479

12/1991	6/1992	Đội phó - Đội Cầu 7	Công ty CTGT 479
7/1992	12/1996	Trưởng phòng Kỹ thuật, Kế hoạch	Xí nghiệp công trình I
1/1997	4/2005	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Phó Giám đốc	Công ty CTGT 492
5/2005	3/2007	Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng 492
4/2007	12/2010	Phó Bí thư Đảng ủy; Giám đốc	Công ty CTGT 473
1/2013	nay	Phó Bí thư Đảng ủy; Phó Chủ tịch HĐQT; Giám đốc	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 361.600 cổ phần thuộc sở hữu tập thể, chiếm 16% Vốn điều lệ và 621.500 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 27,5% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

- Ông: Dương Hoàng Hà:

Ngày sinh: 11 tháng 01 năm 1955

Quê quán: xã Hương Thọ, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Nam nữ: Nam Dân tộc: Kinh

Văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

Lý luận chính trị: Trung cấp

Ngày vào Đảng: 08- 02 - 1991

Ngày chính thức: 08- 02 - 1992

Chức vụ, công việc hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Bí thư Đảng ủy

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
12/1978	2/1983	Giáo viên	Trường Trung cấp GT Đường bộ – Vĩnh Phú
3/1983	3/1987	Sinh viên	Đại học Giao thông vận tải Hà Nội
4/1987	6/1996	Cán bộ Kế hoạch	Công ty CTGT 473
7/1996	10/1996	Phó phòng kế hoạch	Công ty CTGT 473

11/1996	5/1997	Quyền trưởng phòng Kế hoạch	Công ty CTGT 473
6/1997	7/2000	Ủy viên BCH Đảng ủy; Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty CTGT 473
5/2002	4/2007	Phó phòng Kinh doanh, Ủy viên BTV Công đoàn	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4
5/2007	1/2008	UVBCH Đảng ủy; Phó Giám đốc,	Công ty CTGT 473
2/2008	12/2010	Bí thư Đảng ủy; Phó Giám đốc	Công ty CTGT 473
1/2011	nay	Bí thư Đảng ủy; Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 18.758 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,83% VDL

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

- Ông: Thái Thanh Tùng:

Ngày sinh: 17 tháng 01 năm 1972

Quê quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Nam nữ: Nam Dân tộc: Kinh Văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế – Trường Đại học Tài chính kế toán

Lý luận chính trị: Trung cấp

Ngày vào Đảng: 15- 6 - 1998

Ngày chính thức: 15- 6 - 1999

Chức vụ, công việc hiện tại: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Phó Giám đốc

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
4/1994	10/1997	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán	Công ty CTGT 473
11/1997	12/2002	Phó phòng Tài chính Kế toán	Công ty CTGT 473
1/2003	4/2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Trưởng phòng Tài chính - kế toán,	Công ty CTGT 473
5/2010	12/2010	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy,	Công ty CTGT 473

		Kế toán trưởng.	
1/2011	6/2011	Ủy viên HĐQT; UVBCH ĐU; Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần 473
7/2011	nay	Ủy viên HĐQT; UVBCH ĐU; Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 12.826 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 1,01% vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

- Ông: Bùi Trọng Lai:

Ngày sinh: 24 tháng 4 năm 1979

Quê quán: xã Nghi Thu, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Nghi Kim, Thành phố Vinh, Nghệ An

Nam nữ: Nam Dân tộc: Kinh

Văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Ngày vào Đảng: 03-02-2006

Ngày chính thức: 03 - 02 - 2007

Chức vụ, công việc hiện tại: Ủy viên BCH Đảng ủy; Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
10/2002	3/2007	Kỹ thuật viên	Công ty CTGT 473.
4/2007	2/2013	Phó, trưởng phòng kỹ thuật	Công ty CTGT473 nay là Công ty Cổ phần 473
3/2013	nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 4.520 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,2% VDL

Những người có liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

- Ông: Phan Đức Thế:

Ngày sinh: 20 tháng 3 năm 1981

Quê quán: xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Nghệ An

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Ngày vào Đảng: 06-12-2006

Ngày chính thức: 06 - 12 - 2007

Chức vụ, công việc hiện tại: Ủy viên BCH Đảng ủy; Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
4/2004	4/2005	Kỹ thuật viên	Công ty CP XD và ĐT 492
5/2005	7/2008	Đội phó Kỹ thuật	Công ty CP XD và ĐT 492
8/2008	5/2010	Phó phòng Kỹ thuật	Công ty CTGT 473
6/2010	2/2013	Đội trưởng Đội Cầu 6	Công ty CTGT 473 nay là Công ty Cổ phần 473
3/2013	nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 6.780 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,3% vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

Bà: Thái Thị Thu Hồng

Ngày sinh: 04 tháng 7 năm 1974

Quê quán: xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh

Văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Ngày vào Đảng: 16-9-1998

Ngày chính thức: 16/9/1999

Chức vụ, công việc hiện tại: Ủy viên BCH Đảng ủy; Thư ký Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty

Quá trình công tác:

Từ năm	Đến năm	Chức danh	Đơn vị
6/1993	11/2004	Thống kê - kế toán	Công ty CTGT 473
12/2004	5/2011	Phó trưởng phòng Tài chính - kế toán	Công ty CTGT 473 nay là Công ty Cổ phần 473
6/2011	10/2013	Trưởng phòng Tài chính - kế toán	Công ty Cổ phần 473
11/2013	nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần 473

Số cổ phần nắm giữ: 22.230 cổ phần thuộc sở hữu cá nhân, chiếm 0,98% vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty: không

* Những thay đổi trong Ban điều hành: không

** Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách đối với người lao động.*

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2014 là: 504 người, cụ thể:

Phân theo trình độ người lao động:

Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	101 người
Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp	30 người
Công nhân và công nhân kỹ thuật	372 người
Lao động phổ thông	01 người

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và các chính sách khác đối với người lao động

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành nghề. Công ty luôn thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động. Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

Chính sách lương

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu, hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại. Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm đúng mức, đúng chế độ Nhà nước quy định, trang cấp bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn;

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; sinh nhật; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9);

- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty đã có thời gian tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 27/7, 22/12;

- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;

- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;

- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư dự án: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tỷ lệ % 2014/2013
Tổng giá trị tài sản	310.049.321.017	239.915.295.462	129,23
Doanh thu thuần	450.536.420.957	390.173.539.801	115,47
Lợi nhuận từ hoạt động KD	4.985.594.398	4.368.179.631	114,13
Lợi nhuận khác	874.470.803	1.477.396.879	59,18
Lợi nhuận trước thuế	5.860.065.201	5.845.576.510	100,26
Lợi nhuận sau thuế	4.061.907.057	4.056.330.608	100,13
Tỷ lệ trả cổ tức	15	15	100,00

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ số về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,04	1,07	

+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,78	0,79	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,91	0,87	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,87	5,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,0	7,01	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,45	1,63	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 2.260.000 cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.260.000 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần)

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 31/12/2014):

- Cổ đông trong nước:

Cá nhân: 351 cổ đông, nắm giữ 1232.152 cổ phiếu, chiếm 54,52% vốn điều lệ, trong đó có 01 cổ đông lớn, nắm giữ 621.500 cổ phiếu, chiếm 27,5% vốn điều lệ

Tổ chức: 04 cổ đông, nắm giữ 1.027.848 cổ phiếu, chiếm 45,48% vốn điều lệ, trong đó có 01 cổ đông lớn, nắm giữ 904.000 cổ phiếu, chiếm 40% vốn điều lệ

- Cổ đông nước ngoài: Không có

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam chuyển nhượng 565.000 cổ phiếu Công ty cổ phần 473 cho ông Nguyễn Xuân Hải – Số CMND 182524413 do công an Nghệ An cấp ngày 24/06/2014.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác tìm kiếm việc làm:

Mặc dù công tác tìm kiếm việc làm rất khó khăn, nhưng Công ty luôn cố gắng đáp ứng đủ việc làm và chuyển một phần sang năm 2015 với giá trị hợp đồng đã ký để thực hiện trong năm 2014 và các năm tiếp theo là: 706 tỷ đồng. Các công trình Công ty trúng thầu đều có giá hợp lý, có nguồn vốn rõ ràng, thanh toán đúng kỳ hạn, có điều chỉnh giá và tạm ứng theo quy định.

b. Tiến độ sản xuất trên các công trình Công ty thi công trong năm 2015:

- Cầu Đồng Quang : Giá trị thực hiện đạt: 13,544 tỷ đồng/120,5 tỷ đồng KH.)
- Cầu Tịnh Xuyên (Thái Bình): Giá trị thực hiện đạt: 80,135 tỷ đồng/132,92 tỷ đồng.
- Cầu Trà Lý – Thái Bình : Giá trị thực hiện đạt: 1,5 tỷ đồng/ 242,5 tỷ đồng.)
- Cầu vượt đường sắt QL48(Nghệ An) : Giá trị thực hiện: 8,72 tỷ đồng/ 17,5 tỷ đồng.
- Cầu Già – Hà Tĩnh: Giá trị thực hiện đạt: 23,6 tỷ đồng/23,6 tỷ đồng KH).
- Cầu Cổ Cò – Đà Nẵng: Giá trị thực hiện đạt: 72 tỷ đồng/72 tỷ đồng KH.
- Cầu Kỳ Lam – Quảng Nam: Giá trị thực hiện đạt: 5 tỷ đồng/5 tỷ đồng KH.
- Cầu Suối cái – TP HCM: Giá trị thực hiện đạt: 17,5 tỷ đồng/17,5 tỷ đồng KH.

Công tác điều hành sản xuất các dự án luôn đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng theo yêu cầu hợp đồng ký kết.

c. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, công nghệ:

Công tác kỹ thuật luôn được chú trọng, công trình hoàn thành đều có tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, soạn thảo và lưu trữ Hồ sơ văn bản theo đúng quy trình. Công tác quản lý kỹ thuật được áp dụng theo hệ thống ISO từ công ty đến cấp đội.

d. Công tác quản lý vật tư, thiết bị:

Công tác quản lý vật tư thiết bị được đặc biệt quan tâm, tất cả các thiết bị nhất là thiết bị đặc chủng đều được bố trí thợ vận hành đã qua đào tạo đúng chuyên ngành và có năng lực. Công ty trả phụ cấp trách nhiệm cho tất cả các thợ vận hành quản lý thiết bị. Các loại thiết bị được mở sổ theo dõi thời gian hoạt động, kế hoạch vào cấp, trung tu, đại tu.v.v...theo đúng quy trình kỹ thuật. Bên cạnh những mặt làm được còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là: việc sửa chữa thường xuyên, thay dầu máy các thiết bị có lúc còn xem nhẹ, việc huy động thiết bị từ công trường này đến công trường khác có lúc còn chậm gây ách tắc sản xuất, việc bảo quản một số thiết bị nhỏ chuyên dùng chưa được chú trọng.

e. Công tác thanh toán, thu hồi công nợ.

Công tác thanh toán và thu hồi vốn các hạng mục hoàn thành được chú trọng, có sự tập trung chỉ đạo và thực hiện đồng bộ từ lãnh đạo, phòng ban chuyên môn đến Đội sản xuất, do vậy công tác nghiệm thu thanh toán được thực hiện kịp thời trên các dự án.

Thực hiện tốt công tác bù giá ở các dự án cầu Bến Lức, cầu Suối Cái, cầu Tà Vinh, cầu Co me.

Công tác thanh toán các hạng mục hoàn thành mới được chú trọng nên đạt được kết quả tốt. Các dự án Công ty thi công đều thanh toán đạt từ 80- 90 % giá trị sản lượng trở lên do vậy đã chủ động trong việc quay vòng vốn.

f. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý cho vay vốn sản xuất giữa Đội và Công ty thực hiện đúng quy trình, giảm nợ đúng quy chế, đúng mục đích và nguyên tắc quy định của nhà nước về quản lý tài chính.

g. Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ:

Từng bước đổi mới công tác cán bộ, kết hợp đồng bộ trong việc đào tạo cán bộ trẻ và sử dụng đối tượng cán bộ có bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành sản xuất.

Chú trọng việc thu hút ưu tiên tuyển dụng các kỹ sư, công nhân kỹ thuật có chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của Công ty, do có chính sách phù hợp nhất là vấn đề việc làm và thu nhập nên trong năm Công ty đã tuyển dụng được 07 kỹ sư xây dựng cầu đường, 68 công nhân kỹ thuật.

Các chế độ chính sách cho người lao động thường xuyên được quan tâm đúng mức, tiền lương không chậm quá 2 tháng, chế độ bảo hiểm xã hội của người lao động được giải quyết theo đúng quy định hiện hành. Với sự quan tâm đúng mức của Công ty do vậy CBCNV luôn an tâm phấn khởi tích cực lao động sản xuất do vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong năm.

h. Công tác quản lý, khoán và thanh toán cấp đội:

Đã triển khai công tác giao khoán nội bộ đến tận tổ đội sản xuất, tuy nhiên việc triển khai cho những dự án mới còn chậm so với yêu cầu đề ra.

i. Công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường:

Thực hiện chủ trương của công ty luôn coi trọng công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường cụ thể như sau:

- Ban hành quy chế về an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
- Thành lập Ban an toàn Công ty và mạng lưới an toàn viên ở đội sản xuất;
- Lập biện pháp an toàn trong quá trình thi công vào biện pháp thi công được duyệt;
- Kiểm tra định kỳ và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường của các công trình đang thi công;
- Tổ chức tập huấn công tác an toàn cho cán bộ, công nhân thi công tại công trình;
- Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đầy đủ, kịp thời.
- Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở đội sản xuất về đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

k. Những tiến bộ công ty trong năm 2014:

Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, ứng dụng kỹ thuật mới vào các dự án; thực hiện tốt việc tìm kiếm việc làm, công tác điều hành sản xuất trên các công trình đúng tiến độ- chất lượng – mỹ thuật.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty những năm qua không có sự thay đổi đáng kể. Tài sản ngắn hạn chiếm 78% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 22% tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn thì các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm 64%.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả chiếm 90% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 9,2% tổng nguồn vốn. Năm 2014 không có nợ phải trả quá hạn, không có biến động lớn về các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Ban hành quy định định biên trong công ty; trên cơ sở đó đã bổ nhiệm thêm 02 đội trưởng, thực hiện tốt luân chuyển cán bộ trong công ty một cách phù hợp, và tiếp nhận được cán bộ có chất lượng cao.

Đang thực hiện quản lý chất lượng theo chứng chỉ ISO 9001- 2000.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xây dựng chiến lược tìm kiếm việc làm, thực hiện tốt bước chuyển đổi dự án bất động sản; đầu tư khoa học và công nghệ; tăng cường công tác quản trị, quản lý, điều hành dự án; thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, công tác tuyển dụng. Phân đầu đến năm 2015 đạt sản lượng : 600 tỷ đồng, doanh thu đạt > 550 tỷ đồng, lợi nhuận tăng trưởng 15% đến 20%/ năm, thu nhập người lao động tăng 15% đến 20% năm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động:

a. Về công tác tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty:

- Trong năm qua về tổ chức không có sự biến động trong ban lãnh đạo HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát. Với cơ cấu hiện nay về tổ chức đáp ứng được công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu công ty đề ra.

- Đã chỉ đạo sắp xếp và kiện toàn bộ máy quản lý, bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu sản xuất. Việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đã mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý điều hành của toàn hệ thống công ty.

b. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản trị:

Thực hiện quy định về quản trị doanh nghiệp, năm 2014 HĐQT đã xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế và quy định cơ bản sau:

- Hoàn thiện, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; Quy chế khoán, Quy chế trả lương.
- Quy định về công tác thanh toán định kỳ và quyết toán công trình giao nhận khoán nội bộ; Quy định về hạn mức công tác phí;
- Quy chế quản lý vật tư - thiết bị;
- Bộ định mức giao nhận khoán nội bộ;

Đã phê duyệt kịp thời các kế hoạch SXKD quý, năm; các quyết định đầu tư, kế hoạch vay vốn để Giám đốc triển khai và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2014 trình ĐHCĐ;

Các quy chế, quy định đã được xây dựng theo đúng trình tự, được các thành viên HĐQT, cán bộ chủ chốt tham gia góp ý, nội dung tuân theo quy định của pháp luật và

được vận dụng phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty. Các quy chế, quy định này đã tác động tốt đến công tác điều hành và quản trị chung doanh nghiệp.

c. Công tác lãnh đạo SXKD:

- HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện mục tiêu tiến độ các công trình, công tác doanh thu, thu hồi vốn, huy động vốn, công nợ, công tác kiểm kê cuối năm, xử lý các công việc quyết liệt, mang lại hiệu quả thiết thực toàn diện trên các mặt trong năm 2014 và tạo được tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

- HĐQT đã phê duyệt đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2014;

- Đã thành lập Hội đồng kiểm kê và kiểm kê toàn bộ tài sản công ty để phục vụ quyết toán và đánh giá giá trị doanh nghiệp đến thời điểm 31/12/2014;

- Đã tăng cường chỉ đạo đối với các công trình thi công, thực hiện công tác giao khoán nội bộ, công tác thanh toán, kiểm soát về chất lượng, an toàn lao động. Công tác quản lý tài chính được chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt, được mở rộng đã mang lại hiệu quả đáp ứng được vốn sản xuất, trả nợ đúng hạn.

+ Công tác đầu tư :

- Công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: Năm 2014 không tăng vốn điều lệ.

- Về dự án đầu tư thiết bị - công nghệ năm 2014:

Năm 2014, HĐQT đã phê duyệt dự án đầu tư thiết bị 42 tỷ đồng, đã thực hiện được với giá trị hơn 36 tỷ đồng.

d. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT:

- Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ này một cách có hiệu quả thiết thực: tất cả các phiên họp, đều yêu cầu Giám đốc và cán bộ quản lý có liên quan báo cáo kết quả SXKD, điều hành công ty từng giai đoạn,

- Giám sát việc thực hiện các dự án, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thông qua kiểm tra, kiểm kê tài sản, kiểm soát nội bộ, các bộ phận, đơn vị trực thuộc, giúp cho HĐQT xem xét được tính hợp lý việc sử dụng các nguồn lực, tài sản, vốn, nhân lực phục vụ các hoạt động kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

- HĐQT đã thực hiện các biện pháp để kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính, số liệu đầu vào, quá trình thực hiện của các dự án, quyết toán công trình, thông tin kinh tế và các báo cáo khác, nhằm sớm phát hiện những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành, từng bước thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, điều lệ và quy chế công ty.

- HĐQT quan tâm tới công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ và kịp thời khắc phục những thiếu sót trong việc ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định.

- Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, công bố thông tin của công ty đại chúng chưa niêm yết, bảo đảm đúng quy định của pháp luật;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm qua Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ thực hiện đúng Điều lệ; quy chế, quy định của HĐQT; đã điều hành thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2013.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế hoạch năm 2015 được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có và khả năng thu hút, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả vốn đầu tư, tình hình thị trường. Trên cơ sở các hợp đồng thi công chuyển tiếp, dự án bất động sản đang triển khai, khả năng khai thác thị trường, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2014 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chính năm 2015:

- Giá trị sản lượng:	600,0 tỷ đồng
- Doanh thu:	550,0 tỷ đồng
- Thanh toán:	500,0 tỷ đồng
- Thu nhập trước thuế:	06 tỷ đồng
- Thu nhập BQ người lao động:	≥ 10 triệu/người/tháng
- Đầu tư thiết bị:	≈ 20 tỷ đồng
- Trả cổ tức:	≥ 10 ÷ 15 %;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Tường	Chủ tịch HĐQT	545.790	Thành viên độc lập không điều hành
2	Nguyễn Xuân Hải	Phó chủ tịch HĐQT	983.100	
3	Dương Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT	18.758	
4	Phạm Quốc Trọng	Ủy viên HĐQT	576.300	Thành viên độc lập không điều hành
5	Thái Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	22.826	

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp và ban hành 19 Nghị quyết và Quyết định theo thẩm quyền.

- Nội dung các cuộc họp HĐQT đã được chuẩn bị chu đáo, có trọng tâm, các Nghị quyết được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí

tuệ của các thành viên, bảo đảm thẩm quyền, đúng quy định của điều lệ công ty và quy phạm pháp luật; đồng thời phù hợp với các định hướng của HĐQT Công ty mẹ (CIENCO4), các nghị quyết cấp uỷ Đảng. Sau khi ban hành Nghị quyết, HĐQT đã phân công các uỷ viên đôn đốc thực hiện nên mang lại hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của HĐQT trong quá trình quản trị và giám sát doanh nghiệp.

- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành chức trách của mình theo nhiệm vụ đã được phân công, đúng Điều lệ, tạo điều kiện tốt nhất để Giám đốc thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT; song vẫn còn một số cán bộ quản lý chưa thực hiện việc nắm giữ cổ phiếu đúng tỷ lệ quy định.

Các Nghị quyết và quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	22/01/2014	về việc giao cho Giám đốc điều hành giao dịch, thế chấp, bảo lãnh, cầm cố và hạn mức vay vốn ngân hàng năm 2014
2	03/QĐ-HĐQT	20/02/2014	Quyết định chấp thuận Công ty TNHH IPC cung cấp Cọc ván thép
3	09/QĐ-HĐQT	13/03/2014	về việc thống nhất phê duyệt dự án kinh tế kỹ thuật vay vốn tín dụng đầu tư thiết bị thi công năm 2014
4	20/QĐ-HĐQT	29/04/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
5	23/QĐ-HĐQT	24/04/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu CHENGDU QIANJIANG IMP.&EXP. TRADING CO.,LTD cung cấp hệ thống kích xe đúc
6	24/QĐ-HĐQT	24/05/2014	Quyết định duyệt bổ sung dự án kinh tế đầu tư thiết bị năm 2014
7	25/QĐ-HĐQT	24/05/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thiết bị công nghiệp cung cấp trạm trộn BTXM
8	27/QĐ-HĐQT	30/05/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu Công ty TNHH TM XNK HC Việt Nam và Công ty TNHH ô tô DOOSUNG Việt Nam cung cấp xe ô tô đầu kéo + Sơ mi Romooc
9	28/QĐ-HĐQT	31/05/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu Công ty TNHH Tân Hoàng Long và Công ty TNHH cơ khí Việt Thắng cung cấp hệ thống xe đúc

			hãng.
10	30/QĐ-HĐQT	03/06/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng & thiết bị công nghiệp cung cấp trạm trộn bê tông.
11	32/QĐ-HĐQT	23/06/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu Công ty TNHH máy xây dựng Hải Âu cung cấp 01 máy xúc lật.
12	33/QĐ-HĐQT	23/06/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu: Putzmeister south east asia ct pte.ltd cung cấp 01 máy bơm bê tông tĩnh.
13	35/QĐ-HĐQT	12/7/2014	Quyết định thưởng cho Ban Giám đốc Công ty.
14	36/QĐ-HĐQT	12/7/2014	Quyết định thưởng cho ông Nguyễn Xuân Hải – Giám đốc Công ty.
15	38/QĐ-HĐQT	02/8/2014	Quyết định chấp thuận nhà thầu cung cấp hệ phao quân dụng 100 tấn.
16	39/QĐ-HĐQT	07/9/2014	Quyết định chi trả cổ tức năm 2013.
17	47/QĐ-HĐQT	11/12/2014	Quyết định nâng lương cho CNCNV năm 2014.
18	48/QĐ-HĐQT	13/12/2014	Quyết định nâng lương cho ông Thái Thanh Tùng – Phó Giám đốc Công ty.
19	49/QĐ-HĐQT	20/12/2014	Quyết định cho ông Dương Hoàng Hà – Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu theo chế độ.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Đã tham gia xây dựng ban hành các quy chế, quy định công ty; thực hiện công tác giám sát định kỳ và kiểm tra công tác kiểm kê cuối năm. Thực hiện quyền một cách cẩn trọng và trách nhiệm trong việc tham gia các ý kiến trong công tác điều hành của giám đốc, cán bộ quản lý; công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; chỉ đạo cán bộ quản lý thực hiện tốt Điều lệ, quy chế, quy định của HĐQT.

Dự thảo xây dựng chương trình hoạt động của HĐQT quý, 6 tháng và trong năm, các chương trình họp của HĐQT.

d. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông Nguyễn Thái Tường | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Xuân Hải | - Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành |
| - Ông Phạm Quốc Trọng | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Dương Hoàng Hà | - Ủy viên HĐQT, phó Giám đốc |
| - Ông Thái Thanh Tùng | - Ủy viên HĐQT, phó Giám đốc |

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Văn	Trưởng ban kiểm soát	6.780	
2	Nguyễn Đình Ngữ	UV Ban kiểm soát	4.520	
3	Cao Xuân Trung	UV Ban kiểm soát	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT;
- Thẩm tra báo cáo SXKD ba tháng, sáu tháng, một năm; thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty; cùng với báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Giám đốc, báo cáo tài chính của Phòng Tài chính kế toán trong năm 2014 để các bản báo cáo đảm bảo tính trung thực;
- Ban kiểm soát đã tham gia giám sát, kiểm tra cùng các bộ phận chuyên môn; kiểm tra sổ sách và các tài liệu về: Hồ sơ kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, công tác quản lý thiết bị, vật tư thi công, vật tư luận chuyển, vật tư tồn kho, điều hành sản xuất ở các đội và trụ sở công ty;
- Trong năm qua đã tham gia làm việc cùng đoàn Kiểm toán kiểm tra báo cáo tài chính Công ty năm 2014;
- Trong năm qua các thành viên của BKS thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình đúng Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Trong công tác luôn trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, Cổ đông và Nhà đầu tư. Trong năm không có thành viên nào của BKS vi phạm Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước; không có cổ đông nào khiếu kiện trong việc đầu tư và hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Nguyễn Thái Tường	Chủ tịch HĐQT	60.000.000
2	Nguyễn Xuân Hải	Phó chủ tịch HĐQT	493.326.000
3	Phạm Quốc Trọng	Ủy viên HĐQT	31.500.000
4	Dương Hoàng Hà	Ủy viên HĐQT	423.309.000
5	Thái Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	400.034.000
6	Bùi Trọng Lai	Phó Giám đốc	362.134.000

7	Phan Đức Thế	Phó Giám đốc	341.180.000
8	Thái Thị Thu Hồng	Kế toán trưởng	303.152.000
9	Nguyễn Đức Văn	Trưởng ban kiểm soát	383.369.000
10	Nguyễn Đình Ngữ	UV Ban kiểm soát	263.795.000
11	Cao Xuân Trung	UV Ban kiểm soát	360.549.000

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa thực hiện tốt các quy định quản trị của công ty:

- + Công tác khoán, quyết toán còn chậm so với tiến độ yêu cầu.
- + Công tác quản lý vật tư luân chuyển, thiết bị chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân: Về công tác vật tư luân chuyển, thiết bị cán bộ sửa chữa có tay nghề cao còn thiếu, cán bộ phụ trách có lúc chưa sâu sát, cán bộ chuyên trách đôi lúc vẫn chưa tận trọng trong công việc.

Về công tác khoán, quyết toán, cán bộ thực hiện chuyên môn chưa sâu, cán bộ phụ trách chưa sâu sát, bên cạnh công tác khoán, quyết toán khoán liên quan đến nhiều phòng ban, tâm lý cán bộ đội sợ trách nhiệm, có cán bộ đội còn thiếu về kinh nghiệm quản lý.

Về công tác định biên cấp đội, việc chỉ đạo của cán bộ quản lý chưa quyết liệt. Bên cạnh HĐQT chưa ban hành được biện pháp xử lý để nâng cao hiệu lực quản trị.

Giải pháp: Tăng cường công tác chỉ đạo các cấp quản lý, đội sản xuất thực hiện tốt các quy định đề ra; rà soát và hoàn thiện quy chế tuyển dụng, đánh giá cán bộ một cách thiết thực hơn; thực hiện nghiêm khắc việc CBCNV, cán bộ quản lý vi phạm quy chế và điều lệ ban hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: "...Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 473 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: có chi tiết BCTC đính kèm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Thái Tường

341.86.000	Phan Dã Lễ	Phó Giám đốc
302.122.000	Trần Thị Thu Hương	Kế toán trưởng
382.188.000	Nguyễn Đức Văn	Trưởng ban Kiểm soát
343.122.000	Nguyễn Minh Dũng	Ủy viên Kiểm soát
344.122.000	Đào Xuân Trung	Ủy viên Kiểm soát

1. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thi hành văn bản này.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỖ KÝ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Dã Lễ, Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, đã ký và đóng dấu tại văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam vào ngày 15 tháng 05 năm 2014.

Văn bản này được gửi kèm theo hồ sơ đăng ký biến động vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam, để làm cơ sở đăng ký biến động vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam.

Văn bản này được gửi kèm theo hồ sơ đăng ký biến động vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam, để làm cơ sở đăng ký biến động vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam.

Kính báo: Tổng công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam, để làm cơ sở đăng ký biến động vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỖ KÝ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

TM CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Phan Dã Lễ

